| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 66/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 3 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Ngọc Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Tạ Thanh Bự

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Liêu Thế H, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Ấp P H, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp P H, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn ông Liêu Thế H trình bày:

Về hôn nhân: Ông H và bà H chung sống với nhau vào năm 1986, đến năm 2025 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ng C, huyện Đầm Dơi, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai bên có hàn gắn nhưng không thể chung sống được với nhau, ông H xác định không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu xin ly hôn với bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống ông, bà có 05 người con chung tên Liêu Văn M, sinh năm 1992; Liêu Văn T, sinh năm 1994; Liêu Minh H, sinh năm 1996; Liêu Văn K, sinh năm 2003 và Liêu M, sinh năm 2006. Hiện tại các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H xác định tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ: Ông H xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bà Đặng Thị H: Quá trình triệu tập bà H vắng mặt không lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị H đã được Tòa án tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng vắng mặt không có lý do và ông Liêu Thế H có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc ông, bà bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn của ông và bà ngày càng trầm trọng, tại đơn kiện ông H xác định hai bên đã hàn gắn nhiều lần không vẫn không thể chung sống được với nhau, ông Hoàng không còn tình cảm với bà H. Điều đó chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng, cho ông Liêu Thế H được ly hôn với bà Đặng Thị H.

[3] Về con chung: Các con của ông, bà đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông H xác định tự thoả thuận, bà H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Ông H xác định không có, bà H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Liêu Thế H. Cho ông Liêu Thế H được ly hôn với bà Đặng Thị H.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Liêu Thế H phải chịu 300.000 đồng. Ông H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002703 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Ông Liêu Thế H và bà Đặng Thị H quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- UBND xã N C, huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hồ Ngọc Yến**